TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bích P , sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H và bị đơn bà Trần Thị Bích P thống nhất số tiền vay, tiền gốc 3.520.000.000 đồng và tiền lãi 292.160.000 đồng (tính từ tháng 9/2023 đến tháng 01/2024 lãi suất 1,66%/tháng). Bà Trần Thị Bích P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền vốn và lãi 3.812.160.000 đồng (Ba tỷ tám trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng). Thời gian trả tiền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Bích P về việc ông Nguyễn Ngọc H giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR: 467499 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho bà Trần Thị Bích P ngày 03/6/2019 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AG: 781805

do Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri cấp cho bà Trần Thị Bích P ngày 25/9/2006 khi Trần Thị Bích P trả xong nợ cho ông H .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 54.121.600 đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi mốt ngàn sáu trăm đồng) bị đơn bà Trần Thị Bích P tự nguyện chịu, Trần Thị Bích P có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh